

Số : 1129 / TB-UBND

Vỹ Dạ, ngày 07 tháng 12 năm 2023

THÔNG BÁO NIÊM YẾT CÔNG KHAI
Kết quả danh sách xét duyệt chính sách trợ giúp xã hội hàng tháng

Căn cứ Nghị định số 20/2021/NĐ-CP ngày 15 tháng 3 năm 2021 của Chính phủ về quy định chính sách trợ giúp xã hội đối với đối tượng bảo trợ xã hội;

Căn cứ Thông tư số 02/2021/TT-BLĐTBXH ngày 24 tháng 6 năm 2021 của Bộ Lao động-Thương binh và Xã hội *Hướng dẫn thực hiện một số điều của Nghị định số 20/2021/NĐ-CP ngày 15 tháng 3 năm 2021 của Chính phủ quy định chính sách trợ giúp xã hội đối với đối tượng bảo trợ xã hội*;

Sau khi tiếp nhận, kiểm tra hồ sơ của các đối tượng, công chức phụ trách công tác Lao động, thương binh và xã hội trình lãnh đạo ủy ban xét duyệt hồ sơ theo quy định.

Nay UBND phường Vỹ Dạ tổ chức niêm yết công khai kết quả xét duyệt 11 hồ sơ đề nghị hưởng, điều chỉnh trợ giúp xã hội, hỗ trợ kinh phí chăm sóc hàng tháng tại trụ sở UBND phường.

(Danh sách kèm theo)

Thời gian niêm yết:

02 ngày làm việc, từ ngày 07/ 12 /2023 đến hết ngày 08 / 12 / 2023

Trong thời gian niêm yết, đề nghị nhân dân theo dõi nếu có ý kiến phản ánh, kiến nghị đề nghị gửi bằng văn bản về UBND phường để xem xét giải quyết theo quy định./.

Nơi nhận:

- Hội đồng xét duyệt TGXH phường;
- Lưu VP.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT.CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Nguyễn Huy Khiên

DANH SÁCH NIÊM YẾT CÔNG KHAI

**Kết quả danh sách xét duyệt chính sách trợ giúp xã hội đối với đối tượng
bảo trợ xã hội**

(Ban hành kèm theo Thông báo niêm yết công khai số: 1129 /TB – UBND ngày
07 /12/2023 của UBND phường Vỹ Dạ)

Số TT	Họ và tên	Ngày sinh	Địa chỉ	Loại đối tượng BTXH
1.	Mai Thị Lụa	01/01/1958	Tổ 2	Khuyết tật đặc biệt nặng là người cao tuổi
2.	Phan Thị Thùy Mi	21/9/2017	Tổ 3	Khuyết tật nặng là trẻ em
3.	Lê Thị Chín (HN)	10/12/1943	Tổ 5	Người đủ 80 tuổi trở lên không có lương hưu, trợ cấp bảo hiểm xã hội hàng tháng.
4.	Nguyễn Thị Nga	27/10/1943	Tổ 6	Người đủ 80 tuổi trở lên không có lương hưu, trợ cấp bảo hiểm xã hội hàng tháng.
5.	Phan Văn Thạnh	25/5/1966	Tổ 5	Người khuyết tật đặc biệt nặng từ 16-60 tuổi
6.	Trương Văn Đê	30/12/1969	Tổ 11	Người khuyết tật nặng từ 16-60 tuổi
7.	Huỳnh Thị Đông	05/4/1957	Tổ 11	Người khuyết tật nặng là người cao tuổi
8.	Lê Thị Hà	10/01/1930	Tổ 5	Điều chỉnh từ người cao tuổi thành người khuyết tật đặc biệt nặng là người cao tuổi.
9.	Dương Bá Quân	18/02/1973	Tổ 1	Chăm sóc người khuyết tật đặc biệt nặng bà Nguyễn Thị Lùn
10.	Nguyễn Ngọc Quang	02/10/1970	Tổ 3	Chăm sóc người khuyết tật đặc biệt nặng ông Nguyễn Văn
11.	Nguyễn Thị Em	10/10/1953	Tổ 7	Chăm sóc người khuyết tật đặc biệt nặng ông Nguyễn Đình Ái

